TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày: 30/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình và bà Phạm Thị Hoan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 30/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Phùng T, sinh năm 1970; nơi sinh: Thành phố G, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKTT:phường Đ, thành phố G, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: đường N, phường N1, thành phố G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty X; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng N2 và bà Đào G2; tiền án, tiền sự: không; hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty X.

Địa chỉ trụ sở chính: đường P1, phường H2, TP. G, tỉnh Hải Dương.

+ Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị O- Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty X (Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt)

* *Người làm chứng*:

- Anh Nguyễn Quang S2
- Anh Nguyễn Quang A
- Chị Trịnh Thị H2
- Bà Hoàng Thị H3

- Bà Lê Thu H4
- Bà Nguyễn Thị T3
- Bà Nguyễn Thị V
- Anh Tăng Văn Đ
- Anh Nguyễn Thành A1
- Anh Nguyễn Quang T4
- Anh Phùng Q
- Chị Nguyễn Thị N3
- Chị Phạm Thị R
- Anh Hoàng Văn Q3
- Anh Nguyễn Đỗ H5

(Tại phiên tòa những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng T góp vốn với bà Phạm Thị O thành lập Công ty X (Công ty X). Công ty X được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón với địa điểm sản xuất ở cụm công nghiệp S1, thôn K4, xã S1, thành phố G, tỉnh Hải Dương; được sản xuất phân bón thành phẩm với nhãn mác "Phân bón hữu cơ X T6". Tỷ lệ thành phần chất hữu cơ trong sản phẩm phân bón bán ra thị trường theo đăng ký là 30%. Địa điểm sản xuất trên do Công ty thuê của Doanh nghiệp tư nhân Anh Minh của anh Nguyễn Văn Trường từ ngày 30/12/2021. Ngày 10/01/2022 Doanh nghiệp tư nhân Anh Minh chấm dứt hợp đồng với Công ty X, T mượn kho chứa hàng của anh Nguyễn Quang A ở thôn V4, xã H5, huyện Thanh Hà và chuyển dây chuyền, máy móc sản xuất phân bón đến đặt tại đây. Đến đầu tháng 01/2023, nhận thấy nhiều khách hàng có nhu cầu mua phân bón, giá nguyên liệu đầu vào rẻ, nếu cắt giảm thời gian ủ nguyên liệu (bước quan trọng để tạo thành phần chất hữu cơ trong phân bón) và không mang mẫu phân bón đi kiểm định trước khi bán ra thị trường (giảm chi phí, thời gian) thì sẽ sớm bán được hàng và thu được lợi nhuận cao hơn trong thời gian ngắn nên T tự ý quyết định tiếp tục sản xuất phân bón mà không đăng ký lại với Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc chuyển địa điểm sản xuất. T thuê 03 công nhân thời vụ gồm chị Trần Thị Sao, anh Tăng Văn Đ và anh Nguyễn Thành A1 làm những công việc phổ thông theo chỉ đạo của T như thu mua phụ phẩm nông nghiệp (rơm, rạ, phân động vật...), ủ phụ phẩm với vi sinh

vật, chuyển nguyên liệu lên dây chuyền, đến khi đóng bao, bốc xếp hàng hóa, lái xe chở hàng... Riêng về tạo men vi sinh vật, thời gian ủ phụ phẩm và lấy mẫu phân bón đi kiểm định thì T tự mình nắm giữ, không nói cho ai biết việc có thực hiện hay không, thực hiện như thế nào. Sau khi phân bón thành phẩm được sản xuất, T chủ động bán ra thị trường cho người tiêu dùng.

Ngày 12/4/2023 tại kho của hộ kinh doanh Nguyễn Quang A ở Xóm T7, V4, H5, Thanh Hà, Hải Dương, Đoàn kiểm tra liên ngành của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Hải Dương (PC03) phối hợp với Thanh tra Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng sản phẩm phân bón đối với Công ty X. Tại thời điểm kiểm tra, nghi ngờ chất lượng phân bón không đạt tiêu chuẩn theo công bố trên bao bì, đoàn kiểm tra đã lập biên bản thu giữ 1.055 bao loại 10kg/bao và 187 bao loại 25kg/bao, bên ngoài ghi "Phân bón hữu cơ X" đều là phân bón thành phẩm, được xác định tương đương với số lượng của hàng thật là 15.225 kg phân bón, cùng Hệ thống máy móc gồm: Phễu, băng tải chuyền, máy trộn, cân tự động, máy may bao tự động (đã qua sử dụng); 01 máy xúc lật TCM L5 (đã qua sử dụng); 01 máy nâng GENEO 20 (đã qua sử dụng) dùng để sản xuất phân bón.

Kết luận giám định số 4505 ngày 11/7/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 03 sản phẩm phân bón hữu cơ loại 10kg gửi giám định có hàm lượng chất hữu cơ đạt 15,8%; 03 sản phẩm phân bón hữu cơ loại 25kg gửi giám định có hàm lượng chất hữu cơ đạt 14,6%.

Tại văn bản số 1940 ngày 31/7/2023 của Cục Bảo vệ thực vật- Bộ NN&PTNT xác định: Phân bón hữu cơ – Môi trường xanh loại 10kg (có kết quả giám định chỉ tiêu chất lượng gồm Chất hữu cơ: 15,8%) và Phân bón hữu cơ – Môi trường xanh loại 25kg (có kết quả giám định chỉ tiêu chất lượng gồm Chất hữu cơ: 14,6%) đều có chỉ tiêu chất lượng chính là chất hữu cơ chỉ ở mức dưới 70% so với mức đăng ký trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam, là phân bón giả về chất lượng theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP.

Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 14/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà xác định tổng trị giá của 1.055 bao loại 10kg/bao và 187 bao loại 25kg/bao Phân bón hữu cơ X thành phẩm với tổng khối lượng là 15.225kg; chỉ tiêu chất lượng (Chất hữu cơ: 30%; tỷ lệ C/N:12; phH2O:6; Độ ẩm: 30%), tại thời điểm ngày 12/4/2023 có giá trị là 65.467.500 đồng.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSHD-TH ngày 27/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phùng T về tội Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón theo điểm a khoản 1 Điều 195 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng T phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 195; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo Phùng T từ 120.000.000đ-150.000.000đ. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1.052 bao phân bón loại 10kg/bao và 184 bao loại 25kg/bao đóng bao bì ghi Phân bón hữu cơ X. Trả lại cho Công ty X (do bà Phạm Thị O là Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty đại diện nhận): 01 máy xúc lật TCM L5; 01 xe nâng nhãn hiệu Toyota Geneo 20; Hệ thống máy sản xuất và đóng bao phân bón hữu cơ gồm: Phễu, máy sàng, băng tải chuyền, cân tự động, máy may bao tự động. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 04 năm 2023, tại Xóm T7, thôn V4, xã H5, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Phùng T đã có hành vi sản xuất phân bón hữu cơ giả, đóng vào các bao loại 10kg và 25kg với nhãn

Phân bón hữu cơ X để bán kiếm lời. Đến ngày 12/4/2023 bị Đoàn kiểm tra liên ngành phát hiện lập biên bản thu giữ số phân bón thành phẩm tương đương với số lượng của hàng thật là 15.225 kg phân bón, có tổng trị giá là 65.467.500 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón theo điểm a khoản 1 Điều 195 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức rõ về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhưng thấy khách hàng có nhu cầu mua phân bón hữu cơ nên T đã rút ngắn thời gian ủ phân bón, không đi kiểm định chất lượng phân bón trước khi bán ra thị trường nhằm thu lợi nhuận một cách nhanh chóng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý thị trường của Nhà nước đối với việc sản xuất, kinh doanh, buôn bán các loại hàng hóa, ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông nội, anh trai là liệt sĩ; ngoài ra bị cáo còn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện như ủng hộ giúp đỡ các bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương, ủng hộ kinh phí để UBND phường tổ chức trung thu cũng như trao quà cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hàng giả tương đương số lượng của hàng thật có trị giá không lớn; số lượng phân bón giả chưa tiêu thụ được nên bị cáo chưa có thu lợi bất chính. Vì vậy, HĐXX thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, đồng thời giúp đỡ bị cáo phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất vụ án, tính chất hành vi phạm tội, xét thấy không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung nào quy định tại khoản 5 Điều 195 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 1052 bao phân bón loại 10kg/bao và 184 bao loại 25kg/bao đóng bao bì ghi Phân bón hữu cơ X (là số phân còn lại sau khi

giám định), xét đây là vật chứng của vụ án, là hàng giả không sử dụng được nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 máy xúc lật TCM L5; 01 xe nâng GENEO 20; 01 Hệ thống máy sản xuất và đóng bao phân bón hữu cơ gồm: Phễu, máy sàng, băng tải chuyền, cân tự động, máy may bao tự động: Tuy các vật chứng này đều liên quan tới tội phạm, nhưng xét đây là các tài sản của Công ty X, thành viên góp vốn khác của Công ty là bà Phạm Thị O không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đồng thời các máy móc này là công cụ chính để Công ty duy trì hoạt động sản suất hàng hóa mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp phép, phê duyệt nên HĐXX thấy không cần thiết phải tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước mà nên trả lại toàn bộ tài sản này cho Công ty.

[8] Trong vụ án này, bà Phạm Thị O, chị Nguyễn Thị N3, chị Trần Thị Sao, anh Tăng Văn Đ, anh Nguyễn Thành A1, anh Nguyễn Quang A, anh Phùng Q, anh Nguyễn Quang S2, chị Lê Thu H4, chị Hoàng Thị H3, chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị T3, chị Trịnh Thị H2, anh Đặng Văn Vinh, anh Vũ Đình Hoàng, anh Trần Thanh Trường, anh Đinh Công Toàn, anh Nguyễn Quang T4 không biết việc T sản xuất phân bón giả nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với việc anh Nguyễn Quang T4 cho T mượn bằng Kỹ sư Nông học để hợp pháp hóa thủ tục cấp phép đăng ký phân bón. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà đã có văn bản gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương cùng Viện cây lương thực và cây thực phẩm trực thuộc Bộ NN&PTNT để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Đỗ H5, anh Hoàng Văn Q3 xác định không biết lô phân bón T bán cho ngày 12/4/2023 là phân bón giả về chất lượng; anh Huy, anh Quỳnh chưa thanh toán tiền nên không yêu cầu T bồi thường gì nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Chị Phạm Thị Rơi xác định có liên hệ với T đặt mua phân bón, không biết lô phân bón bị kiểm tra ngày 12/4/2023 là phân bón giả. Thực tế chị Rơi chưa nhận được hàng và cũng chưa thanh toán tiền nên chị Rơi không bị thiệt hại gì nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Đối với các lô sản xuất phân bón trước đó, T khai đã ủ đủ thời gian, đúng quy trình nên đảm bảo về chất lượng phân bón, nay số phân bón đó đã bán hết cho khách và các khách hàng mua hàng trước đó đều ý kiến chất lượng phân tốt và xác định đã sử dụng hết số phân bón đó nên không thể truy thu, giám định chất lượng. Do đó không có căn cứ xử lý đối với T về những lô phân bón đã bán trước đó.

Đối với việc Công ty X xuất hóa đơn đúng về số hàng hóa kèm theo nhưng sai về thời gian cho chị Bùi Thị Phượng và bà Đinh Thị Dinh, quá trình điều tra xác định không gây thiệt hại gì cho Ngân sách nhà nước, không có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép hóa đơn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà có văn bản gửi Chi cục Thuế thành phố G xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 195, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng T phạm tội " Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón ".

2. Xử phạt bị cáo Phùng T 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 1.052 bao phân bón loại 10kg/bao và 184 bao loại 25kg/bao đóng bao bì ghi Phân bón hữu cơ X.

- Trả lại cho Công ty X (do bà Phạm Thị O là Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty đại diện nhận): 01 máy xúc lật TCM L5; 01 xe nâng nhãn hiệu Toyota Geneo 20; Hệ thống máy sản xuất và đóng bao phân bón hữu cơ gồm: Phễu, máy sàng, băng tải chuyền, cân tự động, máy may bao tự động.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan tới quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV-Công an huyện Thanh Hà;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Công ty X (Bà Toan);
- Lưu hồ sơ vụ án.

` Vũ Thị Nhung